

Bài 28 KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (VD: *Trường Sa, đáy biển, rục rờ, lạ mắt, màu sắc, vĩa san hô, bức tranh, truyện cổ tích,...*).
b. Nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong VB (các loài cá, san hô,...).
2. Biết nghe – viết chính tả một đoạn ngắn và hoàn thành BT chính tả âm vần.
3. Phát triển vốn từ về các loài vật dưới biển; sử dụng đúng *dấu phẩy, dấu chấm*; viết được đoạn văn 4 – 5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).
4. Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- Đặc điểm VB thông tin.
- Từ ngữ chỉ một số loài sinh vật dưới biển.
- PP dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

Một số tranh ảnh về các sinh vật dưới biển.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Chuyện quả bầu*) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

ĐỌC

1. Khởi động

- Cả lớp: GV hướng dẫn HS cách thực hiện yêu cầu.
VD: Các em quan sát tranh ở ngay trên VB đọc, thảo luận nhóm và nói về những gì quan sát được (*Nói những điều em biết về biển.*).
- Cặp đôi/ nhóm: Cùng nhau chỉ vào tranh trong SHS, nói những gì mà HS quan sát được trong tranh.
- Một số (3 – 4) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
- GV giới thiệu về VB (HS sẽ được khám phá xem đáy biển ở Trường Sa có những gì, kì thú ra sao.).

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + GV đọc mẫu toàn bài, chú ý đọc đúng cách đọc một VB thông tin, không cần diễn cảm như đọc bài văn, bài thơ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.
 - + GV hướng dẫn ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
 - + GV mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn bài đọc (đoạn 1: từ đầu đến *bao điều thú vị*, đoạn 2: tiếp theo đến *truyện cổ tích*; đoạn 3: phần còn lại) để HS biết cách luyện đọc theo cặp/ nhóm.).
 - + GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ* trong SHS hoặc đưa thêm những từ ngữ HS chưa hiểu.
- Luyện đọc theo cặp/ nhóm:
 - + Từng cặp/ nhóm HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong cặp/ nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.
 - + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.

Câu 1. *Nhắc đến Trường Sa, người ta nhắc đến những gì?*

- HS làm việc nhóm, cùng xem lại đoạn đầu của VB, thảo luận nhóm; từng HS nêu câu trả lời.
- Cả nhóm thống nhất câu trả lời (Nhắc đến Trường Sa, người ta nhắc đến biển và đảo.).

Câu 2. *Vẻ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào?*

- HS làm việc nhóm: Nhóm trưởng mời từng bạn phát biểu ý kiến. Cả nhóm thống nhất câu trả lời.
- Đại diện một số nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Cả lớp thống nhất câu trả lời (VD: Những loài cá được miêu tả là đẹp rực rỡ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động.).

Câu 3. *San hô dưới đáy biển được so sánh với những gì?*

– HS làm việc cá nhân, đọc thầm lại 2 câu cuối của đoạn 2 của VB, thảo luận nhóm; mời một số HS trả lời.

– Một số em phát biểu ý kiến trước lớp, các bạn góp ý, thống nhất câu trả lời phù hợp nhất. (San hô dưới đáy biển được so sánh với một bức tranh khổng lồ, đẹp như những toà lâu đài trong truyện cổ tích.)

Câu 4. *Sau bài đọc, em biết thêm điều gì về biển ở Trường Sa?*

– HS trao đổi theo nhóm:

+ Mỗi HS nói điều mà mình biết thêm về Trường Sa sau khi học, cả nhóm góp ý.

+ Cả nhóm thống nhất câu trả lời phù hợp (có thể có một vài cách trả lời).

– Cả lớp:

+ Một số HS phát biểu trước lớp.

+ Cả lớp và GV nhận xét câu trả lời của các nhóm.

Lưu ý: Do đây là câu hỏi mở, có thể có nhiều cách trả lời nên GV có thể cho nhiều HS trả lời. Trả lời theo cách nào là tùy thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của HS.

4. Luyện đọc lại

– HS lắng nghe GV đọc lại cả bài.

– HS tập đọc theo cách đọc của GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. *Tìm những từ chỉ đặc điểm trong các từ đã cho.*

– HS đọc thầm các từ cho trước trong SHS, thảo luận nhóm để tìm ra những từ chỉ đặc điểm trong số đó.

– Một số HS trả lời (có thể mời một HS trả lời bổ sung nếu HS trước đó chưa tìm đủ cho đến khi tìm đủ các từ chỉ đặc điểm trong các từ đã cho).

(Đáp án: Từ chỉ đặc điểm: *rực rỡ, khổng lồ, đẹp*)

Câu 2. *Đặt một câu với từ vừa tìm được.*

– HS đọc lại các từ chỉ đặc điểm vừa tìm được.

– HS làm việc nhóm, từng HS trong mỗi nhóm đặt một câu với một trong 3 từ chỉ đặc điểm vừa tìm ra.

– GV có thể tới từng nhóm quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

– GV mời một vài HS đặt câu trước lớp.

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

– GV đọc thành tiếng cả đoạn trong VB *Khám phá đáy biển ở Trường Sa* (từ *Biển ở Trường Sa đến dưới đáy biển*).

– GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn văn (phân biệt *ch/ tr* và *s/ x* trong từ ngữ *Trường Sa*; viết hoa tên riêng và chữ cái đầu câu).

- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả. Mỗi câu văn hoặc mỗi phần của câu văn (nếu câu dài) đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp tốc độ viết của HS.
- Sau khi đọc chính tả, GV đọc lại một lần cả đoạn văn và yêu cầu HS soát lỗi.
- HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.
- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chấm nhanh một số bài. GV nhận xét.

2. Chọn *it* hay *uyt* thay cho ô vuông.

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- Cả lớp đọc 3 câu cho trước, xác định vần nào có thể thay cho ô vuông nào ở mỗi câu rồi làm vào VBT.

Đáp án:

- Chú mực ống cứ thấy kẻ lạ là phun mực đen **kịt** cả một vùng nước xanh.
- Tàu ngầm trông như chiếc xe **buýt** chạy dưới đáy đại dương.
- Cậu bé vừa đi vừa **huýt** sáo.

3. Chọn a hoặc b.

GV chọn cho HS làm BTa hoặc BTb.

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- Cả lớp làm vào VBT.
- 1 – 2 HS làm bài trên bảng. Cả lớp và GV nhận xét, thống nhất đáp án đúng.

a. *Tìm tiếng chứa iêu hoặc iêu thay cho ô vuông.*

Đáp án: - Ốc *bươu* sống trong ruộng lúa.

- Hội thi thả *diều* được tổ chức trên bãi biển.

b. *Tìm từ ngữ có tiếng chứa in hoặc inh phù hợp với tranh (đáp án: cái kính, đèn pin, số chín, máy tính).*

- GV chú ý cho nhiều HS đọc kết quả BT để luyện phát âm đúng.
- HS tự chữa bài của mình (nếu sai).
- GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Nói tên các loài vật trong tranh.

- GV có thể sử dụng máy chiếu phóng to tranh trong SHS cho cả lớp xem.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm, thảo luận để tìm tên những loài vật trong tranh.
- Một số (2 – 3) HS nói kết quả trước lớp (có thể vừa nói tên loài vật, vừa chỉ vào loài vật trong tranh).

- GV có thể viết hoặc chiếu tên các loài vật mà HS đã tìm lên bảng.
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
(Tên các loài vật: *rùa biển, cá hề, cá heo, sao biển, bạch tuộc, san hô,...*)

2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động.

- GV yêu cầu một số HS đọc các từ ngữ ở cột A và các từ ngữ ở cột B.
- GV nêu nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B để tạo câu.
- Một số HS nói kết quả trước lớp.
- GV có thể viết hoặc chiếu các câu đúng sau khi đã ghép lên bảng.
- Một số HS đọc to các câu. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
(Đáp án: 1. *Những con còng gió đuổi nhau trên bãi cát.*
2. *Chim yến làm tổ trên vách đá ven biển.*
3. *Các loài cá bơi lội trong làn nước xanh.*)

3. Chọn dấu phẩy hoặc dấu chấm thay cho ô vuông.

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để chiếu đoạn văn với các ô vuông lên bảng.
- GV nêu nhiệm vụ. HS thảo luận nhóm để chọn *dấu phẩy* hoặc *dấu chấm* phù hợp.
- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền dấu vào những ô vuông được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc nối tiếp các câu trong đoạn hoặc đọc cả đoạn (tùy theo khả năng của HS trong lớp mà GV thực hiện hoạt động cho phù hợp).
- Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
(Đáp án: *Cả một thế giới sinh động, rực rỡ đang chuyển động dưới đáy biển. Cá hề, cá ngựa, mực ống, sao biển, tôm, cua len lỏi giữa rừng san hô. Chú rùa biển thân hình kình kàng đang lững lờ bơi giữa đám sinh vật đủ màu sắc.*)

TIẾT 5 – 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

- Từng cặp HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý: a. *Mọi người đang ở đâu? Cảnh vật nơi đó có gì đẹp?*; b. *Mỗi người đang làm gì?*; c. *Theo em, cảm xúc của mọi người như thế nào?*
- Một số cặp nói trước lớp.

2. Viết 4 – 5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).

- HS đọc yêu cầu của BT và các gợi ý.
- HS trả lời theo từng gợi ý trong SHS.

- HS làm việc theo cặp, cùng kể về chuyến đi của mình theo câu hỏi gợi ý.
- HS viết từng câu vào vở. Viết xong, trao đổi bài với bạn, cùng đọc và soát lỗi.
- Một số HS đọc bài trước lớp. GV nhận xét, chữa nhanh một số bài trước lớp.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc truyện dân gian Việt Nam.

- GV giới thiệu một số truyện dân gian Việt Nam phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi như: *Thạch Sanh, Tấm Cám, Quả bầu tiên...* và hướng dẫn HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương. GV có thể mang đến lớp một vài tập truyện dân gian viết cho thiếu nhi và giới thiệu về nội dung các tập truyện đó nhằm khơi gợi sự tò mò, hứng thú đọc của HS.
- GV hướng dẫn HS cách đọc truyện và nắm bắt thông tin về câu chuyện: *Tên truyện dân gian đó là gì? Em thích nhất nhân vật/ sự việc nào trong truyện?*
- GV nêu rõ thời hạn hoàn thành và gợi ý một số hình thức sản phẩm HS có thể thực hiện sau khi đọc, có thể là một bài thuyết trình về những điều em đã đọc được như tên truyện, tên các nhân vật, những chi tiết, sự việc thú vị mà em thích nhất; một phiếu đọc sách theo mẫu mà GV cung cấp;...
- GV có thể cho HS đọc sách tại lớp trong giờ *Đọc mở rộng*. Các em có thể đọc độc lập hoặc theo nhóm. GV cần thay đổi hình thức một cách linh hoạt miễn là gây được hứng thú ở người học.

2. Nói với bạn về nhân vật hoặc sự việc em thích trong truyện đã đọc.

- GV gọi 3 - 4 HS nói trước lớp về nhân vật hoặc sự việc mà các em thích trong truyện đã đọc.
- Các HS khác đặt câu hỏi về nhân vật hoặc sự việc đó.
- GV tóm lược lại những nội dung HS đã chia sẻ, khen ngợi những HS chọn được truyện hay, và chia sẻ được những suy nghĩ của mình về nội dung truyện.
- GV chiếu hoặc viết lên bảng danh sách những truyện dân gian hay, phù hợp với lứa tuổi mà HS nên tìm đọc và khuyến khích HS tiếp tục tìm đọc thêm.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau khi học bài *Khám phá đáy biển ở Trường Sa*, các em đã:
 - + Đọc hiểu VB *Khám phá đáy biển ở Trường Sa*.
 - + Nhận biết được các từ ngữ gọi tên một số loài vật dưới biển, viết được đoạn văn ngắn kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).

- HS nêu ý kiến về bài học (*Em thích hoạt động nào ? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?*). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.